

Bản án số: 34/2018/HS - ST

Ngày 30 - 01 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Trung Tá.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mừng Thị Xanh;

2. Ông Lò Văn Chiên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 04/2013/HSST ngày 10 tháng 10 năm 2013 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2018/QĐXXST – HS ngày 18 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Giàng A D, (tên gọi khác Giàng A G) sinh năm 1976 tại Phong Thổ - Lai Châu; Nơi cư trú: bản M, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng Vàng D (đã chết) và bà Cứ Thị M, sinh năm 1953; có vợ Sùng Thị M, sinh năm 1975; bị cáo có 4 con; tiền sự: không, tiền án: có 01 tiền án tại bản án số: 35/2013/HSST ngày 24/4/2013 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xử phạt bị cáo 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24 tháng 7 năm 2013, sau đó bỏ trốn bị truy nã và bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/01/2018 đến nay có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại:

Bà Vàng Thị M, sinh năm 1964.

Trú tại bản M, xã S, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Có mặt tại phiên tòa.

* Người phiên dịch cho người bị hại: Anh Sùng A G, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Bản M, xã S, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Có mặt tại phiên tòa.

* Những người làm chứng:

- Ông Giàng Páo M, sinh năm 1972.

Trú tại: bản M, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Anh Giàng A H (H1), sinh năm 1997.

Trú tại: bản M, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Người đại diện theo pháp luật cho Giàng A H: bà Ma Thị C, sinh năm 1987. Trú tại bản M, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt tại phiên tòa

- Ông Giàng A B, sinh năm 1984.

Trú tại: bản M, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Giàng A D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu truy tố về hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 7 giờ ngày 15/6/2013 Giàng A D đi bộ xuống nhà anh trai là Giàng Páo M, sinh năm 1972 ở cùng bản chơi. Khi ngồi uống nước tại nhà M, D được M kể về chuyện vợ cũ của D là Sùng Thị M, sinh năm 1975 có gọi điện thoại từ Trung Quốc về kể với Chang Thị L là vợ của M trong năm 2006 Sùng Thị M bị bà Vàng Thị M lừa bán sang Trung Quốc. Lúc đó, khoảng 7 giờ 30 phút cùng ngày, nghe thấy vậy D cùng con trai Giàng A H (H1), Giàng Páo M, Giàng A B đi sang nhà Vàng Thị M, sinh năm 1963 trú cùng bản với D với mục đích để hỏi cho rõ sự việc. Khi đi qua quán nhà M, D đã vào quán lấy một dây chằng bằng cao su dài 3,58 m, rộng 1,3 cm mang theo. Khi đến nhà M, lúc đó M đang chuẩn bị đi mua xăng, thấy vậy D nói "mày định bỏ trốn à, tao phải giữ mày lại để giải quyết việc mày bán vợ tao sang Trung Quốc". Sau đó D giữ một bên tay và H giữ một bên tay của M bẻ ra đằng sau lưng, D dùng dây chằng cao su mang theo chới vào hai cổ tay của M. D và H dẫn M về nhà D cách đó khoảng 50 mét. Khoảng 8 giờ cùng ngày, D đã chới M đứng dựa lưng vào cột nhà của D và tiếp tục hỏi, ép M phải thừa nhận việc M có được đưa vợ của D là Sùng Thị M sang Trung Quốc bán, nhưng M không nhận. Thấy M không nhận, D đã lấy một đoạn dây thừng ở góc nhà D, một đầu dây D buộc vào hai khủy tay của M, đầu còn lại D ném qua xà ngang nhà kéo người M lên khỏi mặt đất, đầu ngón chân M chạm đất, gót chân cách mặt đất khoảng 10 cm và tiếp tục hỏi nhưng M vẫn không thừa nhận. Khoảng 10 phút sau, D thả dây treo M xuống nhưng vẫn chới M vào cột nhà. Đến 10 giờ cùng ngày, cán bộ xã và cán bộ Đoàn biên phòng Đào San đến vận động, giải thích cho D cởi chới cho M, nhưng D không đồng

ý. Đến 11 giờ cùng ngày khi Tổ công tác Công an huyện Phong Thổ và chính quyền xã Mù Sang tiếp tục vận động, thuyết phục và yêu cầu những người có liên quan đến trụ sở UBND xã làm việc và yêu cầu D cởi chổi cho M, D đã cởi chổi cho M. Tổ công tác đã thu 01 đoạn dây cao su mà D dùng để chổi tay M.

Tại bản kết luận pháp y về thương tích số: 27/BKL - TTGD ngày 9/7/2013 của Trung tâm giám định thuộc sở y tế tỉnh Lai Châu kết luận: sức khỏe của Vàng Thị M bị giảm do thương tích gây nên hiện tại là 0%.

Bản cáo trạng số: 81/KSĐT – TA ngày 9 tháng 10 năm 2013 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ đã truy tố bị cáo Giàng A D về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường 10 triệu đồng thiệt hại, bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu của người bị hại. Về trách nhiệm hình sự người bị hại đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Giàng A D phạm tội “Bắt giữ người trái pháp luật”.

- Áp dụng Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; khoản 1 Điều 123; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 3 tháng đến 6 tháng tù. Áp dụng khoản 5 Điều 60 BLHS buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 6 tháng tù của bản án số: 35/2013/HSST ngày 24/4/2013 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn dây cao su (dây chằng) màu đen, có chiều dài 3,58 m, chiều rộng 1,3 cm.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của bị cáo, người bị hại, người làm chứng, ý kiến của kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, với biên bản thu giữ, quản lý vật chứng, kết luận giám định, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận vào khoảng 7 giờ 30 phút ngày 15/6/2013 do nghi ngờ Vàng Thị M, sinh năm 1963 là người cùng bản với D. Bị cáo D cùng con trai là Giàng A H (H1) đã có hành vi dùng dây cao su chới hay tay M lại đằng sau rồi dẫn giải về nhà mình. Tiếp đó D thực hiện hành vi chới M vào cột nhà, dùng dây thừng buộc một đầu vào hai khủy tay M một đầu vắt qua xà nhà kéo M lên khỏi mặt đất, tát M nhằm buộc M phải thừa nhận là M đã lừa bán vợ của D là Sùng Thị M sang Trung Quốc, được khoảng 10 phút thì D tiếp tục chới M vào cột nhà. Quá trình giữ M tại nhà mình D đã được chính quyền, đoàn thể trong xã đến vận động thả người nhưng D không thả, khi đoàn công tác của Công an huyện kết hợp với chính quyền xã đến vận động thì D mới chịu thả M và về UBND xã Mù Sang để làm việc.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền tự do thân thể, tự do đi lại của công dân được Hiến Pháp, pháp luật nhà nước ta bảo vệ. Bị cáo D biết việc đó là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vì muốn giữ M, buộc M phải thừa nhận việc M lừa bán vợ mình sang Trung Quốc bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Chính vì vậy bản Cáo trạng số: 81/KSĐT - TA ngày 9/10/2013 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ đã truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình đã gây ra. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo tự cải tạo, giáo dục mình thành người có ích cho xã hội.

[3] Xét bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo sống ở vùng sâu vùng xa, vùng khó khăn đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội đây là tình tiết tăng nặng đối với bị cáo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS.

Bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách của Bản án số: 35/2013/HSST ngày 24/4/2013 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 6 tháng tù của Bản án này theo khoản 5 Điều 60 BLHS.

[4] Trong vụ án này còn có Giàng A H (H1) là người trực tiếp tham gia bắt giữ Vàng Thị M cùng với D, tuy nhiên theo kết quả điều tra H sinh ngày 21/11/1997 do vậy H không phải chịu trách nhiệm hình sự khi thực hiện hành vi bắt giữ bà M. Cơ quan điều tra đã xử lý bằng biện pháp phạt hành chính đối với H. Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với Giàng Páo M, Giàng A B là những người đi cùng, có mặt suốt quá trình phạm tội của bị cáo D và tại nhà bị cáo D có hành vi tát vào mặt Vàng Thị M, cơ quan điều tra xác định không có căn cứ để khởi tố bị can đối với Giàng Páo M, Giàng A B. Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp cần chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn dây cao su (dây chằng) màu đen, có chiều dài 3,58 m, chiều rộng 1,3 cm theo quy định tại điều 41 BLHS và điều 76 BLTTHS.

[6] Về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và người bị hại: Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại số tiền là 10.000.0000 đồng.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Miễn án phí dân sự cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; khoản 1 Điều 123; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 5 Điều 60, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106, Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo **Giàng A D** (Giàng A G) phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Xử phạt bị cáo Giàng A D 3 tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 6 tháng tù của Bản án số: 35/2013/HSST ngày 24/4/2013 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Tổng hợp hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 9 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/01/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 246 BLTTDS công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại. Bị cáo phải bồi thường cho bà Vàng Thị M số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn dây cao su (dây chằng) màu đen, có chiều dài 3,58 m, chiều rộng 1,3 cm

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan CSĐT Công an huyện Phong Thổ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ lập hồi 15 giờ 00 phút ngày 14 tháng 10 năm 2013. Tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ.

4. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- CA huyện;
- VKSND huyện;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- THADS huyện;
- Lưu HSVA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Triệu Trung Tá